

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ các Luật: Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 12/12/2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022; Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008; An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12/6/2017; Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017; Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023; Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư; số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm

quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực Tài nguyên nước; số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và thủy sản; số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 1201/TTr-SNNMT ngày 31/12/2025

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết 103 thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Thời hạn ủy quyền: Từ ngày ký quyết định này đến hết ngày 31/12/2028.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hàng quý, năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về kết quả thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề đột xuất, phát sinh kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Quyết định: số 4582/QĐ-UBND ngày 03/9/2025, số 3977/QĐ-UBND ngày 29/7/2025, số 5214/QĐ-UBND ngày 18/10/2025, số 5453/QĐ-UBND ngày 05/11/2025, số 6231/QĐ-UBND ngày 15/12/2025, số 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, số 3204/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP,
- các phòng: NC, NNMT, TH, KT;
- Lưu: VT, NC_(Đăng)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Quyền